

Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày: 21-05-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sở
2. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Long An, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 17 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Văn D, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số 387/11, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Võ Văn B, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1954; có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Lê L, sinh năm: 1957 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Lê T (em ruột), sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 25/19 đường H, Phường 2, Thành phố T, tỉnh Long An theo văn bản ủy quyền ngày 30/01/2019. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Tấn L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2018 Võ Văn D, điều khiển xe mô tô biển số 63K2-1573 trong máu có nồng độ cồn là 238,45mg/100ml lưu thông trên đường 827 hướng từ thị trấn T, huyện C đi Thành phố T, tỉnh Long An. Khi đi đến trước nhà số 213 đường tỉnh lộ 827, xã B, Thành phố T, tỉnh Long An, Võ Văn D không chú ý quan sát nên để xe mình va chạm với 01 chiếc xe đạp do ông Nguyễn Lê L đang điều khiển lưu thông cùng chiều làm tai nạn xảy ra, hậu quả ông L bị té ngã xuống đường và được đưa vào Bệnh viện đa khoa Long An cấp cứu. Đến ngày 17/12/2018 ông Nguyễn Lê L tử vong do chấn thương sọ não.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, có 02 chiều đường xe chạy ngược chiều nhau được phân chia bằng dây phân cách bê tông, mặt đường được phủ bê tông nhựa.

- Chọn trụ đèn số 01 ở giữa dây phân cách làm mốc thứ I, đo từ mốc đến đầu vết cày (1) là 7m50

- Chọn trụ đèn số 48 ở vị trí lề bên phải của chiều đường hướng từ huyện C đến chợ T làm mốc thứ II. Đo từ mốc đến tâm trục bánh trước xe mô tô là 10m00.

- Chọn mép đường bên phải chiều đường hướng từ huyện C đi chợ T làm đường chuẩn.

Theo hướng mô tả như trên, ghi nhận các vị trí như sau:

(1) Vết cày: Tổng chiều dài 710m, vết cày không thẳng, không liên tục, chia làm nhiều đoạn, điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn 0m15;

(2) Đoạn cuối vết cày của vết cày thứ (1): Dài 4m10, đầu đoạn vết cày cách mép đường chuẩn 0m10m, đoạn cuối vết cày cách mép đường chuẩn 0m15, đo từ cuối đoạn vết cày (2) đến tâm trục bánh xe đạp là 3m90.

(3) Xe mô tô BS 63K2-1573: Từ tâm trục bánh trước đến tâm trục bánh trước xe đạp là 0m20; tâm trục bánh xe trước và tâm trục bánh xe sau nằm trên mép đường chuẩn, đầu xe hướng về chợ T.

(4) Xe đạp: Đầu xe hướng về chợ T, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn lần lượt là 0m15, 0m15;

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 01/TT ngày 03/01/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Long An kết luận: Ông Nguyễn Lê L chết do chấn thương sọ não nặng.

Tại kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST 42/ĐC.2019 ngày 16/01/2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh – Sở Y tế TP Hồ Chí Minh kết luận: Nồng độ ethanol trong máu của Võ Văn D là 238,45mg/100ml.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T đã trả xe mô tô 63K2-1573 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Võ Tấn L và trả lại xe đạp cho đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Lê L là ông Nguyễn Lê T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận giám định nêu trên.

Tại cáo trạng số 34/CT-VKSTA ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Long An truy tố Võ Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội D, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn D với mức hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 05 năm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, gây ra tai nạn hậu quả làm cho bị hại chết, lỗi của bị cáo, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo ăn năn hối cải xin được hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Võ Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Vào ngày 16/12/2018, bị cáo D đã điều khiển xe mô tô biển số 63K2-1573 trong máu có nồng độ cồn là 238,45mg/100ml lưu thông trên đường Tỉnh lộ 827 hướng từ thị trấn T, huyện C đi Thành phố T, tỉnh Long An, khi đến trước cửa nhà số 213 đường Tỉnh lộ 827, xã B, Thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo D không chú ý quan sát nên đề cho xe mình va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Lê L điều khiển cùng chiều làm cho tai nạn xảy ra. Hậu quả làm cho ông L tử vong.

Hành vi của bị cáo D đã vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

....

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo D đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn là 238,45mg/100ml, vượt quá mức quy định đã vi phạm vào khoản 8, khoản 23, Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, bị cáo đã gây ra tai nạn hậu quả làm

chết một người. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt một mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau tai nạn đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình người bị hại. Trong quá trình điều tra đại diện người bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị bệnh không lao động để tạo ra thu nhập, bị cáo còn phải nuôi con nhỏ trong độ tuổi đi học. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã nói trên, có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, tại nơi cư trú bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình thức lỗi gây ra tai nạn là lỗi vô ý, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, đủ điều kiện áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] *Về phân trách nhiệm dân sự*: Sau tai nạn bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét đề cập.

[6] *Về vật chứng trong vụ án*: Xe mô tô biển số 63K2-1573 đã được giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Võ Tấn L và xe 01 xe đạp đã trả cho đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Lê T nên không đề cập.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38, Điều 50, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Võ Văn D 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Văn D cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vô ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo D phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP T;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an TP T;
- Cơ quan THAHS;
- CC.THADS TP T;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng